

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2025/DS-PT
Ngày 29-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hồng

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Chí Đức

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Phiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Vĩnh Long (trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre cũ) xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2025/TLPT-DS ngày 02/6/2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2025/DS-ST ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2219/2025/QĐ-PT ngày 25/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồ Thị M, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phụng H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là: khu phố B, xã B, tỉnh Vĩnh Long).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị V, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là: ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long).

4. *Người kháng cáo:* Bị đơn bà Trần Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên bà Hồ Thị M có cho bà Trần Thị V vay tiền nhiều lần, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 25/5/2023, vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, không thỏa thuận thời gian trả.

- Lần 2: Ngày 19/9/2023, vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, không thỏa thuận thời gian trả.

Việc cho vay tiền có làm giấy nợ, hai bên ký xong thì bà M đã giao đủ tiền cho bà V. Sau khi vay tiền, bà M có liên lạc để yêu cầu bà V trả nợ nhưng bà V không trả nợ.

Do đó, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị V trả số tiền vay là 200.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 10%/năm từ ngày 19/9/2023 đến ngày Tòa án giải quyết xong vụ án (ngày 21/4/2025) với số tiền 31.777.000 đồng. Đồng thời, ông Nguyễn Thanh T là chồng của bà V, biết việc vay tiền, mục đích vay tiền để lo cho con ăn học và trang trải cuộc sống gia đình nên bà M khởi kiện yêu cầu ông T có nghĩa vụ liên đới trả số tiền trên.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Trần Thị V trình bày như sau:

Năm 2014, bà có vay tiền của bà Hồ Thị M, mục đích để chữa bệnh cho mẹ ruột nhưng đã trả dần chỉ còn nợ số tiền 16.000.000 đồng. Đến năm 2023, bà M hăm dọa sẽ báo cho ông Nguyễn Thanh T (chồng bà V) biết bà V còn nợ tiền vì ông Nguyễn Thanh T rất khó tính, hay đánh đập bà nên bà sợ. Bà M tiếp tục dụ dỗ, ép buộc V viết giấy nợ, ký tên giấy nợ rồi từ từ trả nhưng khi bà không trả nợ được thì bà M đem các giấy nợ này khởi kiện. Khi bị ép buộc viết và ký các Giấy nợ này thì chỉ có bà và bà M, ngoài ra không có ai khác.

Chồng bà là ông Nguyễn Thanh T không biết việc vay tiền này, khi bề nợ thì ông T mới biết. Từ khi biết, hai vợ chồng cự cãi, ly thân cho đến nay, mỗi người một cuộc sống riêng. Bà thừa nhận chỉ nợ bà M số tiền 16.000.000 đồng, bà đồng ý trả số tiền này, ngoài ra không chấp nhận các yêu cầu khác của bà M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long) đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 53/2025/DS-ST ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long) đã quyết định (tóm tắt):

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị M đối với bà Trần Thị V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Trần Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị M số tiền vay là 231.777.000đ (Hai trăm ba mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), bao gồm 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và 31.777.000đ (Ba mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền lãi.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị M về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ liên đới với bà Trần Thị V trả nợ vay.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 19/5/2025, bị đơn bà Trần Thị V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bà V trình bày: Bà M không có đưa số tiền vay 200.000.000 đồng cho bà, thực chất số tiền theo giấy nợ là tiền lãi của số tiền vay trước đó. Hơn nữa, số tiền 100.000.000 đồng không phải số tiền nhỏ, nếu bà không đóng lãi thì làm sao bà M lại cho bà vay tiếp. Về tiền lãi, khi khởi kiện nguyên đơn trình bày lãi thỏa thuận là 5%/tháng nhưng sau đó lại yêu cầu lãi 0,83%/tháng, lời trình bày của nguyên đơn không thống nhất. Hơn nữa, nếu lãi suất thấp như vậy thì tại sao nguyên đơn không gửi ngân hàng M1 cho bà vay. Do đó, trình bày của nguyên đơn là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn không đồng ý với kháng cáo, chị H trình bày: Bà V tự viết giấy vay nợ, bà V không chứng minh được đã trả tiền nên có nghĩa vụ trả nợ. Đối với tiền lãi, nguyên đơn trình bày lãi suất hai bên thỏa thuận là 5%/tháng nhưng khi yêu cầu Tòa án giải quyết thì yêu cầu mức lãi suất 0,83%/tháng theo quy định.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Kháng cáo của bà Trần Thị V là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị V, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số:

53/2025/DS-ST ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của bà Trần Thị V; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Hồ Thị M căn cứ “Giấy mượn tiền ngày 25/5/2023” và “Giấy mượn tiền ngày 19/9/2023” cho rằng bị đơn bà Trần Thị V vay của bà số tiền 200.000.000 đồng đến nay chưa trả nên khởi kiện yêu cầu bà V và chồng là ông Nguyễn Thành T1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ 200.000.000 đồng. Trong khi đó, bà V thừa nhận bà là người trực tiếp viết 02 giấy mượn tiền nêu trên và ký tên, chữ ký, chữ viết trong giấy mượn tiền này đều là của bà nhưng bà bị bà M ép buộc viết giấy mượn tiền nên không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Xét “Giấy mượn tiền ngày 25/5/2023” và “Giấy mượn tiền ngày 19/9/2023” có nội dung bà V có vay của bà M 02 lần mỗi lần 100.000.000 đồng. Bà V thừa nhận bà là người viết giấy, ký tên trong các giấy vay tiền này nên có căn cứ xác định bà V có vay của bà M tổng cộng 200.000.000 đồng. Trong quá trình tố tụng, bà V cho rằng bà M ép buộc, dụ dỗ bà viết, ký các giấy mượn tiền nhưng bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh đồng thời bà V cũng không có tài liệu, chứng cứ thể hiện bà có trả tiền vay cho bà M. Do đó, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền vay 200.000.000 đồng là phù hợp.

[3] Căn cứ các giấy mượn tiền thì hợp đồng vay tài sản giữa bà M với bà V là hợp đồng vay không có thời hạn, có lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự. Lãi suất các bên thỏa thuận là 5%/tháng là chưa phù hợp, tuy nhiên bà V chưa đóng lãi và mức lãi suất bà M yêu cầu bà V phải trả là 10%/năm tương đương 0,83%/tháng từ ngày vay cuối 19/9/2023 đến ngày Tòa án giải quyết vụ án (ngày 21/4/2025) là phù hợp với quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bà V phải trả số tiền lãi 31.777.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị V phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị V;

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 53/2025/DS-ST ngày 21/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long).

Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 2 Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị M đối với bà Trần Thị V về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Trần Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Hồ Thị M số tiền vay là 231.777.000đ (Hai trăm ba mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), bao gồm 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc và 31.777.000đ (Ba mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Không chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị M về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ liên đới với bà Trần Thị V trả nợ vay.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí sơ thẩm:

Buộc bà Trần Thị V phải chịu 11.589.000đ (Mười một triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng).

H1 lại cho bà Hồ Thị M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.373.000đ (Năm triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006853 ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Vĩnh Long).

[3.2] Án phí phúc thẩm: Buộc bà Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011268 ngày 19 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Vĩnh Long).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Phòng GĐKT, TT&THA TAND tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Hồng